# 2026-10-22 CSCA30_De_19_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_19_Cau_001
Đề 19 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$11 \in A$。
→ 原理："∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：A、B、C 错误。
→ 原理：同上，"∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
说明：数 $11$ 列在集合 $A$ 中，因此 $11 \in A$。$A$ 的元素是数而不是集合，元素关系与子集关系不能混用。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $11$ có trong $A = \{9, 10, 11, 12, 13\}$: $11 \in A$ (D đúng).
→ Lý thuyết: Ký hiệu ∈ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; ⊆ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của $A$ đều thuộc $B$). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – A sai ký hiệu; B: tập rỗng không là phần tử; C: $\{9\}$ là tập con.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu ∈ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; ⊆ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của $A$ đều thuộc $B$).
Nhận xét: Số $11$ được liệt kê trong $A$, nên $11 \in A$. Các phần tử của $A$ là các số, không phải tập hợp; ký hiệu thuộc và ký hiệu tập con không thể thay thế cho nhau.
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目